

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 10 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na

Các Hội thẩm nhân dân: Hoàng Văn Nguyên và Hoàng Xuân Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Triệu Văn A, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Triệu Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23 tháng 4 năm 2013. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị B đi làm công ty ở tỉnh Bắc Ninh, không quan tâm đến gia đình, con cái, chị B còn có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị B không nghe mà còn gây sự với anh, anh và chị B đã sống ly thân từ năm 2015

đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị B, yêu cầu ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh A và chị B có 01 con chung, cháu tên là Triệu Yến H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013. Hiện nay đang ở với anh, anh có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16 tháng 9 năm 2018 chị B trình bày: Chị Hoàng Thị B đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận việc của Công ty nên không thể tham gia được phiên họp công khai tiếp cận tài liệu, chứng cứ và hòa giải tại Tòa án cũng như không tham gia phiên tòa được. Về nội dung bản tự khai; Về quan hệ hôn nhân chị và anh Triệu Văn A trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu nhau gần 07 tháng và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán ở địa phương vào tháng 4 năm 2012 và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C ngày 23 tháng 4 năm 2013. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được gần 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị đi làm Công ty anh A không đồng ý nhưng chị vẫn cố tình đi, nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, chị và anh A đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay. Nay anh A xin ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý ly hôn

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là cháu Triệu Yến H cho anh A chăm sóc, nuôi dưỡng, anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung chị cũng đồng ý.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị B vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về tình trạng hôn nhân giữa anh Triệu Văn A và chị Hoàng Thị B cũng như về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh A, chị B thì thấy chị B đã bỏ chồng con đi làm công ty trong một thời gian dài thỉnh thoảng mới quay về mới về thăm con rồi đi luôn, một mình anh A tự chăm sóc con, hiện nay anh A vẫn ở chung bố mẹ để có nhà cửa, ruộng vườn, thu nhập ổn định, có khả năng nuôi dưỡng con chung.

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn A, xử cho anh Triệu Văn A ly hôn với chị Hoàng Thị B và anh Triệu Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Yến H đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Triệu Văn A giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy tờ tùy thân; giấy khai sinh của cháu Triệu Yến H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ nhất, chị Hoàng Thị B vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn A và chị Hoàng Thị B kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc này đã được anh A xác nhận và thể hiện rõ trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Mặt khác anh chị đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2015, chị B đi làm công ty không còn quan tâm chăm sóc anh A và gia đình, vì thế anh A yêu cầu ly hôn với chị B là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Triệu Văn A và chị Hoàng Thị B có 01 con chung là cháu Triệu Yến H, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, anh Triệu Văn A có nhà cửa, ruộng vườn do bố mẹ để lại, có thu nhập ổn định, còn chị B đi làm ăn xa không dành thời gian chăm sóc con chung, nên việc giao cháu Triệu Yến H cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của chị B đồng ý giao con chung cho anh A chăm sóc nuôi dưỡng. Chị B không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con do anh A không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Triệu Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn A. Xử cho anh Triệu Văn A ly hôn với chị Hoàng Thị B.

2- Về con chung: Anh Triệu Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Yến H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2013 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không có.

4- Về án phí: Anh Triệu Văn A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh Triệu Văn A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04862 ngày 09 tháng 8 năm 2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na